TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐST-DS	*Hải Châu, ngày 22 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Hữu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Quỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022, quyết định hoãn phiên họp số 01/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Bùi Thị Kim O, sinh năm 1958. Địa chỉ: 107 N, phường H , quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Kim Y, sinh năm 1960. Hộ khẩu thường trú: 107 N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên lạc: 184 K, phường M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Ông Bùi Tiến Đ - sinh năm 1963. Hộ khẩu thường trú: 107 N, phường H I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên lạc: 264/41 T, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Ông Bùi Tiến T - sinh năm 1972. Hộ khẩu thường trú: 107 N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên lạc: 98 N, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

4. Bà Bùi Thị Kim H - sinh năm 1967,

5. Bà Bùi Thị Ngọc B - sinh năm 1968,

6. Bà Bùi Thị Minh C - sinh năm 1974

7. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1955,

8. Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: 107 N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà B, ông C, bà H vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt; bà H, bà T vắng mặt.

9. Bà Bùi Thị Kim H - sinh năm 1964,

Địa chỉ: 431 Â, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Bùi Thị Kim O trình bày: Bà và bà Bùi Thị Ngọc T là con ruột của ông Bùi Văn L (chết năm 1985) và bà Nguyễn Thị T (chết năm 2021). Từ năm 1988 bà T có biểu hiện không bình thường về tâm thần. Gia đình đã đưa bà T đi chữa bệnh nhiều nơi nhưng không khỏi. Hiện nay, bà T sống độc thân cùng bà O và hàng ngày vẫn phải uống thuốc điều trị bệnh. Để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của bà T trong các giao dịch dân sự, bà đề nghị Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị Ngọc T bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp xét việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị Ngọc T, Bùi Thị Kim H vắng mặt; bà Bùi Thị Kim Y có mặt và các ông, bà Bùi Tiến Đ, Bùi Tiến T, Bùi Thị Ngọc B, Bùi Thị Minh C, Bùi Thị Kim H, Bùi Văn H vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đều khai thống nhất với yêu cầu của bà O về việc tuyên bố bà Bùi Thị Ngọc T mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký là đúng quy định và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Kim O về việc tuyên bố bà Bùi Thị Ngọc T mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của bà Bùi Thị Kim O về việc tuyên bố bà Bùi Thị Ngọc T là người mất năng lực hành vi dân sự là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà Bùi Tiến Đ, Bùi Tiến T, Bùi Thị Ngọc B, Bùi Thị Minh C, Bùi Thị Kim H, Bùi Văn H vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bà Bùi Thị Ngọc T, Bùi Thị Kim H vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Tòa án căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt những người trên.

[2] Về nội dung: Bà Bùi Thị Kim O và bà Bùi Thị Ngọc T là con ruột của ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị T. Ông L chết năm 1985, bà T chết năm 2021. Bà O, bà T cùng thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông L, bà T. Hiện nay bà O là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà T, do đó, bà O là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị Ngọc T mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bà Bùi Thị Kim O thì thấy: Bà Bùi Thị Ngọc T có biểu hiện rối loạn tâm thần từ năm 1988, đã được gia đình đưa đi khám và điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng, tuy nhiên tình trạng bệnh không thuyên giảm. Hiện bà T có biểu hiện hành vi tác phong ngày càng sa sút, việc vệ sinh cá nhân, ăn uống đều do người nhà chăm sóc. Tháng 6/2021, bà T được UBND phường Hải Châu xác nhận khuyết tật dạng: Thần kinh, tâm thần mức độ nặng và được hưởng chế độ trợ cấp xã hội 700.000 đồng/tháng.

[4] Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 161/KLGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung xác định:

Về mặt y học: Bà Bùi Thị Ngọc T bị Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5).

Về năng lực hành vi dân sự: Bà Bùi Thị Ngọc T mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có bản trình bày thống nhất với bà O về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị Ngọc T mất năng lực hành vi dân sự.

Do đó, yêu cầu của bà O về việc tuyên bố bà Bùi Thị Ngọc T mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự, cần được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự, cần được chấp nhận.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị Kim O là người cao tuổi, có đơn xin được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự, phù hợp theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, do đó cần được chấp nhận.

Chi phí thực hiện thủ tục giám định pháp y tâm thần đối với bà Bùi Thị Ngọc T là 1.233.800 đồng theo phiếu thu ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền trung, bà Bùi Thị Kim O phải chịu (đã nộp và chi phí xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 367, 371, 372, 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Kim O về việc "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự".

Tuyên bố: Bà Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1970, địa chỉ: Địa chỉ: 107 N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị Kim O được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Chi phí thực hiện thủ tục giám định pháp y tâm thần đối với bà Bùi Thị Ngọc T là 1.233.800 đồng theo phiếu thu ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền trung, bà Bùi Thị Kim O phải chịu (đã nộp và chi phí xong).

4. Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hữu